

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4- 2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1995 (có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 1, ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại nội dung đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Chị L và anh T kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau, dẫn đến đời sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng hiện đã ly thân. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 24/7/2015, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: anh Hoàng Ngọc T đã được Tòa án nhân dân huyện H tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Phía bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị L được ly hôn với anh T. Các vấn đề khác do đương sự chưa hoặc không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hồ Thị L khởi kiện vụ án ly hôn đối với bị đơn anh Hoàng Ngọc T cư trú tại xã M, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, phía nguyên đơn cũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị L là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 09/5/2015 của UBND xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau dẫn đến không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống và hiện tại đã không còn sống chung. Qua xác minh tại địa phương cũng xác định trong thời gian chung ở giữa anh T và chị L có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn sống chung. Như vậy, có cơ sở khẳng định mục đích của hôn nhân giữa anh, chị đã không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Từ khi vợ chồng không còn chung sống cùng nhau thì con chung do chị L nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Hoàng Anh T, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị L, anh Hoàng Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Anh T mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

[6] Tại phiên Tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

[2] Về con chung: Giao con chung Hoàng Anh T, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Anh T mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001747 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh Hoàng Ngọc T chịu 300.000đ án phí yêu cầu cấp dưỡng.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng